

Số: 12/2019/QĐST-HNGĐ

Hoà Vang, ngày 02 tháng 4 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1978; HKTT: Tổ 05, Thôn Đ, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Trú tại: Số 1070 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1971; trú tại: Tổ 05, Thôn Đ, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1959

Ông Nguyễn T3, sinh năm: 1967

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1969

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Ông Nguyễn M, sinh năm: 1965. Địa chỉ: 22 H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm: 1960. Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Ông B ủy quyền cho ông Nguyễn M theo giấy ủy quyền ngày 12/12/2018.

Ngân hàng Thương mại cổ phần N. Địa chỉ: 198 T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần N. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Lan H – Trưởng phòng giao dịch Hải Châu Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Đà Nẵng. Địa chỉ: 87 N, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Phan Thị T – Luật sư Công ty luật TNHH MTV D. Địa chỉ: 44 C, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1978; HKTT: Tổ 05, Thôn Đ, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Trú tại: Số 1070 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1971; trú tại: Tổ 05, Thôn Đ, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Nguyễn Xuân T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Xuân Huy Đ, sinh ngày 14/9/2007 cho bà Nguyễn Thị Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Xuân T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với con chung Nguyễn Thị Hương L, sinh ngày 04/02/2001 đã thành niên.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thoả thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Xuân T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền nợ tính đến ngày 15/3/2019 là 344.452.000 đồng (trong đó,

số tiền nợ gốc 342.750.000 đồng và lãi là 1.702.000 đồng) và phải trả lãi tiếp theo kể từ ngày 16.3.2019 cho đến khi trả dứt điểm số tiền nợ mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay mua ô tô dành cho khách hàng cá nhân số 25/17/NHNTĐN-PGDHC ngày 18/01/2017.

Nếu không thực hiện đúng thỏa thuận thì tài sản ông T1 và bà V đã thế chấp cho Ngân hàng là xe ô tô nhãn hiệu Madaza 6 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032746 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 12/01/2017, loại xe Mazda, số loại Mazda 62.0AT, màu sơn trắng, số chỗ ngồi 5, số khung 47A6GC048899, số máy PE20831993, biển số 43A-247.69 sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chi phí thẩm định giá là 14.000.000 đồng bà Nguyễn Thị Thanh V tự nguyện chịu. Bà Nguyễn Thị Thanh V đã tạm ứng và chi phí hết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng bà Nguyễn Thị Thanh V tự nguyện chịu. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thanh V tự nguyện chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Thanh V đã nộp theo biên lai thu số 0002736 ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002735 ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h.Hoà Vang;
- THADS h.Hoà Vang;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ;

Thẩm phán

Nguyễn Thị Phương Thảo